

Bản án số: 161/2018/HS-PT
Ngày 25-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trọng Danh

Các Thẩm phán: Ông Phan Vĩnh Chuyên
Ông Trần Minh Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:***
Bà Phan Thị Lựu - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2018 tại phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2018/TLPT-HS ngày 30/8/2018 đối với bị cáo Lê Quang T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2018/HS-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Lê Quang T (Bin), sinh năm 1992 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: K732/16 đường A, tổ 07, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh Internet; Con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kim C (c); Có vợ là Võ Thị Thanh H và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 15/3/2018, Lê Quang T lên trang “Chợ tốt” thì thấy Nguyễn Văn Quốc Đ đăng tin rao bán 01 điện thoại di động Iphone 7 plus với giá

12.400.000 đồng. Mặc dù không có tiền nhưng muốn có điện thoại để sử dụng, T liền nảy sinh ý định giả mua điện thoại để chiếm đoạt.

Khoảng 15 giờ ngày 16/3/2018, T hẹn gặp Đ tại quán cà phê “Sơ Ri” ở số 05 đường Nguyễn Phước Nguyên, thành phố Đà Nẵng để mua bán điện thoại. Sau khi nói chuyện và tin tưởng là T sẽ mua điện thoại nên Đ cũng cấp mật khẩu, thoát tài khoản Icloud rồi để điện thoại trên bàn.

Để chiếm đoạt được tài sản, ban đầu T nói mang điện thoại đi rút tiền rồi quay lại trả tiền mua điện thoại nhưng anh Đ không đồng ý. T tiếp tục nói sang nhiều chuyện khác để anh Đ không chú ý, lợi dụng lúc anh Đ đang sơ hở cất sim lấy từ điện thoại của mình vào ví cá nhân, T gọi chủ quán cà phê tính tiền nước uống rồi cầm điện thoại đang để trên bàn bỏ vào túi quần của mình, nhanh chóng ra xe mô tô Vision BKS 92T1-034.26 bỏ chạy.

Lúc T bỏ chạy ra ngoài và nổ máy ngồi lên xe bỏ đi, Đ không thấy điện thoại trên bàn và nghĩ T đi rút tiền nên chạy ra lấy xe mình điều khiển chạy theo, có đoạn cách khoảng 03m, Đ nói “khoan, khoan, đợi em đi với” thì T nói lại “Đến Coopmart rút tiền rồi đưa”. Sau đó T điều khiển xe mô tô với tốc độ nhanh rồi tẩu thoát.

Giá trị tài sản bị T chiếm đoạt là 11.800.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 71/2018/HS-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã quyết định:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Lê Quang T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 08/8/2018, bị cáo Lê Quang T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Quang T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo. Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy bị cáo đã có hành vi cướp giật của ông Nguyễn Văn Quốc Đ 01 chiếc điện thoại di động iphone 7plus trị giá 11.800.000 đồng nên Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2018/HS-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo Lê Quang T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Quang T vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Quang T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Vào chiều ngày 16/3/2018, Lê Quang T thực hiện hành vi cướp giật tài sản của ông Nguyễn Văn Quốc Đ 01 điện thoại di động Iphone 7plus trị giá 11.800.000 đồng. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2018/HS-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo Lê Quang T về tội “Cướp giật tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Quang T thì thấy: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản của người khác mà bị cáo bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy đối với bị cáo cần phải xử phạt thỏa đáng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng khi lượng hình, xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là phù hợp. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang T, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Lê Quang T **12 (mười hai) tháng** tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị Lê Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Thanh Khê;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT Công an quận Thanh Khê;
- Tòa án nhân dân quận Thanh Khê;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trọng Danh

